

Số: 56/2017/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v Thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh  
giai đoạn 2017 - 2022 và định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh đề nghị về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2022 và định hướng đến năm 2030; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2022 và định hướng đến năm 2030 với một số nội dung như sau:

**1. Mục tiêu thực hiện:**

a) Giai đoạn 2017 – 2022:

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 30,6 m<sup>2</sup>/người (trong đó: Đô thị là 33,6 m<sup>2</sup>/người; nông thôn 26,2 m<sup>2</sup>/người); diện tích nhà ở tối thiểu 10 m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm 13.053.697 m<sup>2</sup> sàn, trong đó:

+ Nhà ở thương mại: 3.700.000 m<sup>2</sup> sàn;

+ Nhà ở công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp: 1.443.607 m<sup>2</sup> sàn;

- + Nhà ở cho sinh viên: 60.298 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị: 2.410.973 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở nhân dân tự xây: 5.158.619 m<sup>2</sup> sàn.
- Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng theo chương trình mục tiêu:
  - + Nhà ở cho hộ người có công với cách mạng: 137.500 m<sup>2</sup> sàn;
  - + Nhà ở cho hộ nghèo: 142.700 m<sup>2</sup> sàn.
- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 98%; tỷ lệ nhà ở bán kiên cố giảm còn 2,0%; không còn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

b) Giai đoạn 2023 – 2030:

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 35,5 m<sup>2</sup>/người (trong đó: Đô thị là 36,9 m<sup>2</sup>/người; nông thôn 29,7 m<sup>2</sup>/người); diện tích nhà ở tối thiểu 12 m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm 14.452.489 m<sup>2</sup> sàn, trong đó:

- + Nhà ở thương mại: 8.000.000 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp: 1.080.000 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho sinh viên: 89.001 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị: 1.104.499 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở nhân dân tự xây: 4.028.989 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho hộ người có công với cách mạng: 150.000 m<sup>2</sup> sàn.

- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 99,0%; tỷ lệ nhà ở bán kiên cố giảm còn 1,0%, không còn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

## **2. Định hướng phát triển:**

a) Định hướng phát triển nhà ở tại các khu vực đô thị lớn của tỉnh:

- Tại các khu dân cư cũ: Phát triển xây dựng nhà ở theo hướng xây mới, cải tạo, chỉnh trang nhà ở các khu dân cư hiện hữu;

- Tại các khu dân cư mới: Phát triển xây dựng mới một số khu nhà ở cao tầng kết hợp với các khu nhà ở thấp tầng;

- Tại các khu đô thị mới - khu đô thị công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội cho công nhân theo hình thức chung cư;

- Để xây dựng và phát triển đô thị hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung các đô thị, cho phép đầu tư một số khu nhà ở cao cấp (hạ tầng hiện đại, diện tích lô đất nhà vườn, biệt thự lớn đến 1.000m<sup>2</sup>); bổ sung chức năng hỗn hợp (trung tâm thương mại, khách sạn, kết hợp văn phòng và căn hộ cho thuê, bán) với các công trình trên địa bàn các đô thị.

b) Tại khu vực các thị trấn của các huyện: Phát triển nhà ở theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, nhà ở có sân vườn, phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư đô thị tập trung.

c) Tại khu vực nông thôn: Phát triển nhà ở theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, nhà ở có sân vườn; nhà ở khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới.

### 3. Giải pháp về cơ chế chính sách:

- Bố trí quỹ phát triển nhà ở để cho vay và hỗ trợ các dự án phát triển nhà ở xã hội theo quy định.

- Hỗ trợ phát triển nhà ở cho công nhân:

+ Hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư; chi phí bồi thường và các chi phí trong công tác giải phóng mặt bằng do ngân sách tỉnh chi trả 100%;

+ Hỗ trợ 50% chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào của dự án (theo xuất đầu tư Bộ Xây dựng công bố tại thời điểm xây dựng).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 12/7/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2017..

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP (b/c);
- Bộ Tài chính, Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: LĐVP, phòng Tổng hợp, lưu VT *na*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang